

Số: 31/2020/QĐST-DS

Mỹ Đức, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank).**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Mipeco, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn L – Phó giám đốc chi nhánh HÀ NỘI (Theo Quyết định số 58A/2017/QĐ-TGD ngày 03/4/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex về việc ủy quyền khởi kiện cho Giám đốc chi nhánh)

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Bà **Nguyễn Thị Minh Ng** – Cán bộ xử lý nợ

(Theo Giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-GĐ ngày 07/5/2019 của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex, chi nhánh Hà Nội)

- *Bị đơn*: Ông Vũ Văn Nh, sinh năm 1980.

Bà Trần Thị A, sinh năm 1981.

Đều địa chỉ: Xóm ..., xã Phúc L, huyện Mỹ Đ, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đàm Thị L, sinh năm 1941.

- Vũ Thị H, sinh năm 2002

-Vũ Văn Đ, sinh năm 2003

Đại diện theo ủy quyền của bà L, chị Anh: là Anh Vũ Văn Nh , sinh năm 1980.

Đại diện theo pháp luật cho cháu Đ: Anh Vũ Văn Nh , sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm , xã Phúc L, huyện Mỹ Đ, Tp. H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản vay nợ:

Ngày 18/7/2017 ông Vũ Văn Nh và bà Trần Thị A đã ký hợp đồng tín dụng số 106.1254/2017/HĐTD-CN/PGbankHN với Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex với số tiền vay là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); Thời hạn vay: 120 tháng; lãi suất 8,99%/năm và chịu sự điều chỉnh lãi của PGBank; mục đích vay: Vay bù đắp tiền xây nhà; Lịch trả nợ ngày 26 hàng tháng; Ngày 14/9/2017 ông Nh và bà A đã ký giấy nhận nợ, bên ngân hàng đã giải ngân và bên vay đã nhận đủ số tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Các bên thống nhất khoản nợ của bên vay tính đến ngày 07/5/2020 ông Nh và bà A còn nợ ngân hàng số tiền: **929.400.100** đồng (Chín trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm nghìn, một trăm đồng) cụ thể:

- Nợ gốc: 741.615.000 đồng; Gốc quá hạn: 89.531.073 đồng; Lãi trong hạn: 91.964.182 đồng; Lãi quá hạn: 6.289.845 đồng

Các bên thỏa thuận: Ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận này của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nh và bà A phải thanh toán khoản dư nợ trên cho ngân hàng.

Kể từ ngày 08/5/2020 ông Nh và bà A còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận về các khoản lãi tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2/ Về tài sản thế chấp: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận này của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nh và bà A không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên cho PG Bank thì Ngân hàng này có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 431, tờ bản đồ số 11, tại địa chỉ: Xã Phúc L, huyện Mỹ Đ, tỉnh Hà T (nay là thành phố Hà N) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **O 082785** (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10990 QSĐĐ/145/QĐ-UB) do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đ, tỉnh Hà T (nay là thành phố Hà N) cấp ngày 03/6/2000 cho hộ bà Đàm Thị L, đăng ký sang tên cho ông Vũ Văn Nh tại Văn phòng đăng ký đất, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 4203/2017, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 12/9/2017 tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội; Và có quyền phát mại toàn bộ các tài sản, hoa lợi tức... gắn liền với đất này thuộc quyền quản lý sở hữu của ông Nh

và bà A (Tài sản đã có trên đất không liên quan đến mẹ đẻ của ông Nh và các con của ông Nh và bà A) theo Điều 2 của Hợp đồng thế chấp này.

Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả hết nợ thì ông Nh và bà A còn phải tiếp tục trả nốt nợ còn lại cho Ngân hàng PG Bank.

3. Về án phí: Ông Nh và bà A tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.941.000 đồng (Mười chín triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank) 19.230.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 02646 ngày 17 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hồng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).